

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 521/2020/HSST
Ngày: 17/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung
- *Các hội thẩm nhân dân:* bà Phạm Thị Tố Tâm và ông Trần Văn Tùng
- *Thư ký phiên tòa:* bà Lê Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa:* Bà Đậu Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 499/2020/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 690/2020/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn H**; tên gọi khác: không; sinh năm: 1985; nơi cư trú: xóm A1, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn T (đã chết); con bà: Hoàng Thị N (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị N, vợ chồng có 02 con chung sinh năm 2018 và năm 2016.

Tiền án; tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2020 đến ngày 13/8/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Những người được triệu tập đến tham gia phiên tòa:

Người bị hại: 1. anh Hồ Tô L, sinh năm 1989, trú tại xóm S1, xã D, TP V, Nghệ An, vắng mặt.

2. anh Võ Mạnh T, sinh năm 1987, trú tại xóm S2, xã D, TP V, Nghệ An, vắng mặt.

3. chị Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1990, trú tại khối E, phường G, TP V, Nghệ An, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Anh Doãn Hữu A, sinh năm 1977, trú tại xóm A2, xã B, huyện C, Nghệ An, có mặt.

2. Anh Lưu Quyết C, sinh năm 1981, trú tại xóm H, xã I, TP V, Nghệ An, có mặt.

3. Chị Trần Thị T2, sinh năm 1985, trú tại: khối K, phường L, thị xã M, Nghệ An (là người bán xe máy Atila), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 3 giờ ngày 25/4/2020, Đặng Văn H điều khiển xe mô tô Atila biển số 37N5 - 4370 mang theo máy hàn điện mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến khu quy hoạch đường 24m thuộc xóm S3, xã D, TP V, tỉnh Nghệ An, phát hiện thấy bên cạnh ngôi nhà đang xây dựng có 01 contener có khóa cửa nên H dùng máy hàn điện phá ổ khóa contener rồi vào bên trong lấy 02 chiếc máy đục, 02 chiếc máy hàn, 01 chiếc máy cắt bàn, 01 chiếc máy tời tay, 01 chiếc máy bơm tàu, 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu con lợn rồi mang toàn bộ số tài sản này đem về nhà cất giấu. Sau đó H mang số tài sản đó bán cho một người phụ nữ không quen biết, không nhớ rõ số tiền bán được rồi lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Tài sản mà Đặng Văn H chiếm đoạt được xác định là của anh Hồ Tô L được Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An định giá như sau: 02 chiếc máy đục màu xám trị giá 1.000.000 đồng, 02 chiếc hàn trị giá 800.000 đồng, 01 máy cắt bàn loại D350 trị giá 800.000 đồng, 01 máy tời tay trị giá 1.500.000 đồng, 02 máy bơm tàu trị giá 1.200.000 đồng, 01 máy bơm loại con lợn trị giá 700.000 đồng, tổng trị giá tài sản là 6.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường, nay anh L yêu cầu bị cáo bồi thường 6.000.000 đồng.

Vụ thứ hai : Vào khoảng 2 giờ ngày 03/6/2020, Đặng Văn H tiếp tục điều khiển xe mô tô Atila biển số 37N5 - 4370 mang theo máy hàn điện để trộm cắp tài sản. Khi đến ngõ Q, đường P thuộc xóm S2, xã D, TP V, Nghệ An, phát hiện thấy bên cạnh ngôi nhà đang xây dựng có 01 contener màu đỏ có khóa cửa nên H dùng máy hàn điện phá ổ khóa contener rồi vào bên trong lấy trộm 01 chiếc máy cắt loại to, 01 chiếc máy cắt sắt loại nhỏ, 01 chiếc mô tơ tời tay, 01 chiếc máy đục bê tông, 01 chiếc kim cộng lực, 01 chiếc đèn bắn móc xây dựng, 01 chiếc máy bơm nước, 01 cuộn dây điện dài 20m, 01 máy đầm bê tông rồi mang toàn bộ số tài sản này đem về nhà cất giấu. Sau đó bán cho một người đàn ông không quen biết, không nhớ rõ số tiền bán được rồi lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Tài sản mà Đặng Văn H chiếm đoạt được xác định của anh Võ Mạnh T được Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An định giá như sau: 01 chiếc máy cắt sắt to cũ trị giá 100.000 đồng, 02 máy cắt sắt nhỏ trị giá 100.000 đồng, 01 mô tơ tời tay nhãn hiệu điện cơ Hà Nội trị giá 600.000 đồng, 01 máy đục bê tông trị giá 700.000 đồng, 01 chiếc kéo cắt sắt trị giá 100.000 đồng, 01 đèn bắn móc xây dựng trị giá 200.000 đồng, 01 máy bơm nước loại Z100 trị giá 300.000 đồng, 01 cuộn dây điện hiệu Zangzin dài 20m, màu vàng trị giá 100.000 đồng, 01 máy đầm bê tông màu đỏ trị giá 1.000.000 đồng, tổng trị giá tài sản là 3.200.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường, anh T yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng. Quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử bị cáo đã bồi thường cho anh T 3.000.000 đồng và anh T không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ ba : Vào khoảng 3 giờ ngày 28/7/2020, Đặng Văn H tiếp tục điều khiển xe mô tô Atila biển số 37N5 - 4370 mang theo kim cộng lực để tìm kiếm xem nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến ngõ X, đường P, H phát hiện thấy bên cạnh ngôi nhà đang xây dựng có 01 công ten nơ màu đỏ có khóa cửa. H dùng một chiếc kim cộng lực cắt ổ khóa của contener rồi vào bên trong lấy trộm 04 thùng sơn nhãn hiệu Onip, 01 máy bắn laze, 01 máy cắt gạch màu xanh, 01 máy cắt gạch màu đỏ, 01

máy khoan đục, 01 mô tơ máy tời, 01 kéo cắt sắt rồi mang toàn bộ số tài sản này đem về nhà cất giấu. Sau đó H mang tài sản gồm 01 máy cắt gạch màu xanh, 01 máy cắt gạch màu đỏ, 01 máy khoan đục bán cho anh Doãn Hữu Á được 600.000 đồng; 01 mô tơ máy tời bán cho anh Lưu Quyết C được số tiền 700.000đ; 04 thùng sơn nhãn hiệu Onip H cất giấu tại nhà. Còn lại 01 máy bắn laze 04; 01 kéo cắt sắt H bán cho người không quen biết không nhớ rõ số tiền bán được. Toàn bộ số tiền bán tài sản nói trên, H tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 03/8/2020, biết vụ án đang được điều tra, Đặng Văn H đã đến Công an xã D, TP V xin đầu thú và giao nộp 04 thùng sơn nhãn hiệu Onip và công cụ gây án là 01 kìm cộng lực và 01 máy hàn điện, 01 xe máy Atila biển số 37N5 - 4370.

Tài sản mà Đặng Văn H chiếm đoạt được xác định là của chị Nguyễn Thị Phương T1 đã được Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An định giá như sau: 04 thùng sơn trắng nhãn hiệu ONIP loại 8 lít trị giá 8.000.000 đồng, 01 máy bắn laze xây dựng, màu xanh đã cũ trị giá 1.000.000 đồng, 01 máy cắt gạch màu xanh cũ trị giá 300.000 đồng, 01 máy cắt gạch màu đỏ cũ trị giá 300.000 đồng, 01 máy khoan đục cũ trị giá 600.000 đồng, 01 mô tơ máy tời tay cũ trị giá 1.000.000 đồng, 01 máy cắt sắt cũ trị giá 100.000 đồng, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 11.300.000 đồng, cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại, chị T1 không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

** Vật chứng vụ án:*

- 01 kìm cộng lực nhãn hiệu Mein FA loại 900 bằng sắt, đã qua sử dụng;
- 01 máy hàn điện loại MMA-200A, đã qua sử dụng;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Atila màu đen, biển số 37N5 – 4370 số máy BF-D041274, Số khung 8D-041274. Xe mô tô là của Đặng Văn H mua tại một cửa hàng mua bán xe máy H không nhớ địa chỉ và giấy tờ mua bán đã bị mất. Qua xác minh nguồn gốc chủ phương tiện là chị Trần Thị T2 (sinh năm 1985 trú tại Khối K, phường L, thị xã M, Nghệ An), chị T2 khai đã bán xe cho một người đàn ông không nhớ rõ.

Cáo trạng số 535/CT-VKS ngày 15/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP V truy tố bị cáo Đặng Văn H: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Đặng Văn H từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Hồ Tô L số tiền 6.000.000 đồng. Tịch thu 01 kìm cộng lực nhãn hiệu Mein FA loại 900 bằng sắt đã cũ, 01 máy hàn điện loại MMA-200A đã cũ, 01 xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Atila màu đen của bị cáo để hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, lời khai bị cáo, lời khai người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, đồng thời phù hợp lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/4/2020 đến ngày 28/7/2020, trên địa bàn xã D, TP V, tỉnh Nghệ An, Đặng Văn H đã một mình lén lút thực hiện 03 hành vi chiếm đoạt tài sản với thủ đoạn sử dụng máy hàn điện, kìm cộng lực phá khóa các contener để các vật dụng xây dựng để chiếm đoạt tài sản của người khác, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 20.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng.

[2.2]. Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Vinh nói riêng và an toàn xã hội nói chung. Bị cáo thực hiện tội phạm một mình, tài sản công kênh, thuộc trường hợp tăng nặng là phạm tội từ 2 lần trở lên. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo có điều kiện được học tập, lao động, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh T. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố bị cáo được tặng thưởng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng và Huân chương kháng chiến hạng nhất nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mức án đối với bị cáo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Vụ án có 3 người bị hại, trong đó chị T1 đã được nhận lại tài sản, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh T; chị T1, anh T không có yêu cầu bồi thường dân sự nên miễn xét. Anh Hồ Tô L yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản, xét thấy yêu cầu đó là chính đáng và hợp lý nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh L số tiền 6.000.000 đồng.

- Trong vụ án này có anh Doãn Hữu Â và anh Lưu Quyết C đã mua tài sản mà bị cáo trộm được, xét thấy các anh không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên

không phạm tội, sau khi biết sự việc các anh đã nộp lại toàn bộ tài sản để cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại. Quá trình điều tra anh A và anh Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã trả cho bị cáo khi mua các tài sản trên nhưng tại phiên tòa hôm nay các anh xác định là không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên miễn xét.

[2.4] Về xử lý vật chứng: là 01 kim cộng lực nhãn hiệu Mein FA loại 900 bằng sắt đã cũ, 01 máy hàn điện loại MMA-200A đây là công cụ phạm tội nên phải tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

- Quá trình điều tra xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Atila màu đen, biển số 37N5 – 4370 số máy BF-D041274, Số khung 8D-041274 mà bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản là xe của Đặng Văn H mua với giá 2.000.000 đồng tại một cửa hàng mua bán xe máy H không nhớ địa chỉ và giấy tờ mua bán đã bị mất. Qua xác minh nguồn gốc chủ phương tiện là chị Trần Thị T2, chị T2 khai đã bán xe cho một người đàn ông không nhớ rõ. Đây là phương tiện phạm tội nên phải tịch thu để hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[2.5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[2.6] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Tuyên bố:* Bị cáo Đặng Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: khoản 1 điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Đặng Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/8/2020 đến ngày 13/8/2020.

[2]. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng điều 589 Bộ luật dân sự; điều 48 Bộ luật hình sự, xử: Buộc bị cáo Đặng Văn H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Hồ Tô L số tiền 6.000.000đ (sáu triệu) đồng.

[3]. *Về tang vật:* Áp dụng điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự, xử:

- Tịch thu 01 kim cộng lực nhãn hiệu Mein FA loại 900 bằng sắt, 01 máy hàn điện loại MMA-200A, 01 xe mô tô nhãn hiệu Atila màu đen đã cũ, biển số 37N5 – 4370 của bị cáo để hóa giá sung quỹ Nhà nước. Toàn bộ tang vật có tình trạng và đặc điểm được mô tả theo phiếu nhập vật chứng số NK2021/43 ngày 10/11/2020. Hiện có tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V.

[4]. *Về án phí:* Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người bị hại làm đơn yêu cầu thi hành án dân sự, nếu bị cáo không thi hành số tiền bồi thường trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu được thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại.
- Người liên quan
- VKS ND TP Vinh;
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- Công an TP Vinh;
- Chi cục THA TP V;
- Trại TG công an Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

